

BỘ VĂN HOÁ, THÔNG  
TIN VÀ THỂ THAO  
Số: 1079-VHTT-TT/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 1992

## QUYẾT ĐỊNH

### *Về việc ban hành quy chế tổ chức quản lý và hoạt động của ngành in*

Căn cứ Nghị định 447/HĐBT ngày 31-12-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quyết định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hoá Thông tin Thể thao và Du lịch;

Căn cứ nghị định 196/HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng quản lý Nhà nước của các Bộ;

Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất bản, in;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục xuất bản,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo quyết định này bản: "Quy chế tổ chức quản lý và hoạt động của ngành in".

**Điều 2.** Cục xuất bản có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện bản Quy chế này.

**Điều 3.** Bản quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4.** Các doanh nghiệp in, nhà xuất bản các cơ quan, cá nhân có hoạt động in trong cả nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH IN

(Ban hành kèm theo quyết định số 1079/VHTT-TT/QĐ ngày 21-08-1992

của Bộ Văn hoá Thông tin và Thể thao)

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Các cơ sở thuộc ngành in nói tại Quy chế này bao gồm các cơ sở in tipô, offset, in lõm (ống đồng), flêxô, in lưới (in hoa), in khắc gỗ, roneo, photocopie, laze, các cơ sở chế bản,

đúc chữ, sắp chữ, chế tạo bản in, phân màu, các cơ sở đóng xén; các cơ sở kinh doanh thiết bị ngành in, kể cả xuất nhập khẩu; các cơ sở sửa chữa, cơ khí ngành in, sản xuất vật liệu in, các cơ sở dạy nghề in thuộc các thành phần kinh tế, sau đây gọi chung là cơ sở in.

**Điều 2.** Ngành in là một trong 7 ngành nghề đặc biệt (ghi tại Điều 11 Luật Công ty và Điều 5 Luật doanh nghiệp tư nhân). Ngành in có nhiệm vụ phục vụ các yêu cầu, công tác chính trị, tư tưởng, phát triển kinh tế, văn hoá, theo phương thức hạch toán kinh doanh.

**Điều 3.** Bộ Văn hoá Thông tin và Thể thao là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng có nhiệm vụ quản lý thống nhất ngành in trong cả nước.

## CHƯƠNG II

### THÀNH LẬP CƠ SỞ IN

#### MỤC I- DOANH NGHIỆP IN NHÀ NƯỚC

**Điều 4.** Khi có nhu cầu thành lập cơ sở in là doanh nghiệp in Nhà nước (dưới đây gọi là doanh nghiệp in Nhà nước) thì Bộ trưởng Bộ chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cấp tương đương lập hồ sơ xin thành lập gửi Bộ Văn hoá Thông tin và Thể thao. Hồ sơ gồm có:

1. Đơn xin thành lập trong đó ghi rõ:

Tên cơ quan đề nghị thành lập;

Tên gọi, trụ sở dự định của doanh nghiệp in;

Vốn (cố định và lưu động);

Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh;

2. Chứng nhận của cơ quan tài chính về nguồn vốn.

3. Luận chứng kinh tế - kỹ thuật về thành lập doanh nghiệp in; đề án kinh doanh; văn bản giám định luận chứng kinh tế kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền.

4. Điều lệ tổ chức doanh nghiệp in;

5. Danh sách những người lãnh đạo bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, dân tộc, trình độ văn hoá, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, thâm niên ngành của các chức danh

Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

**Điều 5.** Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin và Thể thao xem xét hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp in Nhà nước, ra quyết định thành lập đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của mình, có văn bản kiến nghị hoặc thoả thuận đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ chủ quản và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có cơ sở in xin thành lập doanh nghiệp Nhà nước. Thời hạn trả lời là 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**Điều 6.** Khi có sự thay đổi tên gọi, trụ sở, mục tiêu, ngành nghề kinh doanh, phương thức hoạt động, cơ quan chủ quản hoặc hình thức sở hữu thì cơ sở in phải làm thủ tục như khi thành lập.

## **MỤC 2- CƠ SỞ IN SỰ NGHIỆP**

**Điều 7.** Cơ sở in nói tại mục này là những cơ sở in thành lập với mục đích in tài liệu nội bộ, không kinh doanh, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập.

**Điều 8.** Người đứng đầu các tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước có nhu cầu thành lập cơ sở in sự nghiệp phải lập hồ sơ xin phép. Hồ sơ gồm có :

1. Đơn xin thành lập, trong đó ghi rõ:

Tên cơ quan đề nghị thành lập;

Tên gọi, trụ sở dự định của cơ sở in;

Mục đích và sản phẩm của cơ sở in;

2. Chứng nhận của cơ quan tài chính về mức kinh phí và nguồn cấp.

3. Danh sách các chức danh quản lý, điều hành chủ chốt của cơ sở in nói tại điểm 5, điều 4, mục 1.

Đối với các tổ chức xã hội, cơ quan Nhà nước thuộc địa phương phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân kèm theo.

**Điều 9.** Bộ Văn hoá và Thể thao nhận hồ sơ xin thành lập cơ sở in sự nghiệp, xem xét và cho phép hoặc không cho phép thành lập.

Thời hạn trả lời là 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

**Điều 10.** Việc giải thể các cơ sở in sự nghiệp do cơ quan chủ trực tiếp quyết định, đồng thời trong thời hạn 15 ngày phải thông báo để Bộ Văn hoá Thông tin và Thể thao biết.

## MỤC 3- CƠ SỞ IN LÀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN, CÔNG TY CỔ PHẦN, XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VỚI NƯỚC NGOÀI

**Điều 11.** Công dân, tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân thuộc các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội góp vốn đầu tư hoặc tham gia thành lập công ty trách hữu hạn, công ty cổ phần được hoạt động trong các nghề sản xuất và sửa chữa cơ khí ngành in, đóng xén, in nhãn sản phẩm bao bì. Các ngành nghề khác thực hiện theo Điều 11 Luật Công ty và Điều 5 Luật doanh nghiệp tư nhân.

**Điều 12.** Khi có nhu cầu thành lập công ty, các sáng lập viên phải lập hồ sơ xin phép thành lập gửi Bộ Văn hoá Thông tin và Thể thao và Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư. Hồ sơ gồm có:

1. Đơn xin phép thành lập công ty phải ghi rõ:

Họ, tên, tuổi, địa chỉ thường trú của các sáng lập viên;

Tên gọi, trụ sở dự định của công ty;

Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh;

Vốn điều lệ và cách thức góp vốn;

Biện pháp bảo vệ môi trường.

2. Chứng nhận của cơ quan công chứng về giá trị tài sản bằng hiện vật thuộc sở hữu của người xin thành lập doanh nghiệp.

3. Bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ nghề nghiệp mà pháp luật đòi hỏi với những ngành nghề nhất định.

**Điều 13.** Bộ Văn hoá Thông tin và Thể thao có trách nhiệm xem xét hồ sơ và có ý kiến đề Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép hoặc không cho phép quyết định. Nếu từ chối không cho phép phải nói rõ lý do.

Thời hạn trả lời là 40 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ đơn xin phép thành lập.

**Điều 14.** Xí nghiệp in liên doanh với nước ngoài có quy định riêng.

## MỤC 4- CƠ SỞ IN LÀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

**Điều 15.** Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi được phép xin thành lập doanh nghiệp tư nhân là các nghề ép nhũ, láng bóng, in roneo, in lưới (in lụa), in khắc gỗ, photocopie, sản xuất vật liệu in,